

Bản án số: 23/2023/HS-PT

Ngày: 20/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 518/2022/HSPT ngày 21/12/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Duy H** do có kháng cáo của **Công ty T1** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1996 tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: 5/4/347 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: 1 Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Duy T** và bà **Nguyễn Thị B**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 159/2020/HSST ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/02/2022. Bị tạm giữ 25/7/2019, đến 29/7/2019 được trả tự do, đến ngày 10/8/2022 bị bắt tạm giam (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Bùi Hoàng L**, sinh năm 1996; trú tại: 2 Đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Công ty T1; địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà G, số B P, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu N** - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1993, Chức vụ: Trưởng nhóm Pháp lý Tổ tụng (có mặt).

Trong vụ án này, còn có bị cáo Châu Viết Long N1 và bị hại là bà Phan Thị Cẩm N2 có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 25/7/2019, Phan Thị Cẩm N2 điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường đến trước nhà số C N, Phường A, quận T thì bất ngờ bị Nguyễn Duy H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đỏ đen biển số 59P2 - 617.76 chở Châu Viết Long N1 ngồi sau đi cùng chiều áp sát từ phía sau vào bên phải xe, N1 ngồi sau dùng tay trái giật được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen để trong túi quần bên phải của N2. Sau đó, H tăng ga chở N1 chạy đến ngã tư A - Đ thì va chạm xe với người dân đi đường nên té ngã xe. Lúc này, trinh sát Đội hình sự đặc nhiệm hướng Nam - Phòng C Công an Thành phố H không chế, bắt giữ được H và N1 giao Công an P1, quận T giải quyết.

Tại Công an P1 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Châu Viết Long N1 khai nhận: trưa ngày 25/7/2019, khi ở cùng với Nguyễn Duy H tại Khách sạn P2, địa chỉ: 3 Đường L, phường B, quận B do H thuê, H rủ N1 đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài nên N1 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 59P2 - 617.76 chở N1 đi trên nhiều tuyến đường, khi đến đường T, N thấy một người phụ nữ đang điều khiển xe gắn máy một mình, túi quần bên phải để lộ ra một chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nên dùng tay khều vào hông phải của H vừa nói và chỉ cho H là “Túi quần bà kia lộ điện thoại ra kia”. H hiểu ý và chở N1 bám theo người phụ nữ này, khi đến trước nhà số C N, Phường A, quận T, H chở N1 chạy từ phía sau chạy lên áp sát vào bên phải xe người phụ nữ, N1 dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại trong túi quần của người này rồi H tăng ga chở N1 bỏ chạy, đến ngã tư Đ - A thì xảy ra va quệt xe với một thanh niên đi ngược chiều nên té ngã ra đường và bị bắt giữ đưa về Công an Phường 14, quận T.

Nguyễn Duy H không thừa nhận việc có bàn bạc, rủ rê N1 đi cướp giật tài sản như trên. H khai chở N1 đi công chuyện, việc N1 cướp giật điện thoại di động của người khác không liên quan đến H, cụ thể: khoảng chiều tối ngày 25/7/2019, H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 59P2 - 617.76 của H chở N1 đi từ khách sạn ở quận B đến nhà của H tại quận G ăn cơm rồi cả hai đi chơi game, sau đó N1 nhờ H chở đi công chuyện, H đồng ý. Trên đường đi, N1 là người chỉ đường, khi đến đường T hướng ra đường T rồi đến đường N, H thấy N1 chồm người qua bên trái của H nhưng không biết N1 chồm qua để làm gì. H tiếp tục chạy khoảng 10 mét thì nghe tiếng truy hô “Cướp, cướp”, cùng lúc N1 kêu H “Chạy đi mập!” thì H biết là N1 vừa giật đồ của người đi

đường. Vì N1 là bạn, sợ N1 bị người đi đường đánh nên H tăng ga chở N1 bỏ chạy được một đoạn thì xảy ra va chạm với xe máy của một người thanh niên đi ngược chiều làm cả hai ngã xuống đường và bị bắt giữ như trên.

Quá trình điều tra, đến ngày 23/12/2019, N1 thay đổi lời khai: ngày 25/7/2019 H không rủ N1 đi cướp giật tài sản mà chỉ kêu N1 về nhà H ăn cơm rồi cả hai đi chơi game, trên đường đi về thì N1 nhìn thấy chiếc điện thoại di động của người phụ nữ ló ra khỏi túi quần, do đang cần tiền tiêu xài nên N1 nảy sinh ý định cướp giật điện thoại, lúc này N1 kêu H chở N1 qua nhà bạn dùm và chỉ đường cho H chạy theo người phụ nữ (H không biết ý định của N1). Khi H chở N1 đi đến đường N, thấy đường vắng nên N1 kêu H chạy nhanh lên, khi H chạy ngang bên phải xe người phụ nữ thì N1 chồm người qua dùng tay trái giật điện thoại của người phụ nữ và kêu H “chạy đi, chạy đi mập” thì H tăng ga chở N1 bỏ chạy, H không biết gì về việc Nhật cướp giật điện thoại di động của người phụ nữ, khi có người truy đuổi theo và nghe tri hô thì H mới biết.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị Viện Kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình truy tố Châu Viết Long N1 về hành vi cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Nguyễn Duy H, do không đủ chứng cứ nên không khởi tố điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên phạt Châu Viết Long N1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 12/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 53/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 574/2020/HS-PT ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình để điều tra, truy tố, xét xử lại do chưa làm rõ hành vi, vai trò đồng phạm của Nguyễn Duy H, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Quá trình điều tra lại, Châu Viết Long N1 thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận lời khai ban đầu là đúng sự thật, N1 xác định nếu H không chạy xe áp sát vào xe bị hại thì N1 không cướp giật điện thoại di động được, lời khai của N1 phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng, camera và các chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Duy H vẫn giữ lời khai cho rằng: H không bàn bạc, tham gia cướp giật tài sản cùng với Châu Viết Long N1 vào ngày 25/7/2019 và đề nghị Cơ quan Công an xem xét trả lại xe gắn máy hiệu Winner, màu đỏ (là phương tiện đi cướp giật) cho Bùi Hoàng L vì xe do L là chủ sở hữu hợp pháp, còn việc L nợ tiền thì H sẽ tự thỏa thuận với L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **quận T** kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen thời điểm tháng 7/2019 trị giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen đã thu hồi trả lại cho bà **Phan Thị Cẩm N2**. Bà **N2** không có yêu cầu gì khác.

- Thu giữ của **Châu Viết Long N1**: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model: 109, màu đen, có số imei: 354136/05/356929/3, bên trong có simcard mobifone số: 8401-1811-504608573-WD và 01 áo khoác dài tay sọc đen trắng hiệu Adidas.

- Thu giữ của **Nguyễn Duy H**: 01 điện thoại di động Bird, màu đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 con dao bấm bằng kim loại, màu đen.

- 01 USB màu vàng (không rõ hiệu), chứa dữ liệu trích xuất camera hình ảnh vụ cướp giật tài sản trên.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Winner, màu đỏ đen, biển số: 59P2 – 617.76, kết quả giám định tại **Phòng C Công an Thành phố H** như sau: xe có số khung: RLHKC2604GY008844 không thay đổi, số máy: KC26E-1015143 không thay đổi. Biển số xe 59P2-617.76 là thật.

Kết quả xác minh biển số 59P2-617.76 là của xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu trắng đen do **Hồ Ngọc H2**, địa chỉ tại **số I A, Phường I, quận T** đứng tên sở hữu. Xác minh tại địa chỉ trên không có người tên **Hồ Ngọc H2**, chỉ có người tên **Hồ Ngọc P** nhưng **P** khai nhận không đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe gắn máy này.

Xác minh xe số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 xác định xe có biển số đúng là 50N1-196.34, hiệu Honda Winner, màu đỏ đen do **Bùi Hoàng L** đứng tên sở hữu. Ngày 02/8/2016, **L** vay số tiền 30.000.000 đồng của **Công ty T1** để mua trả góp chiếc xe gắn máy này để làm phương tiện đi lại trong thời hạn 02 năm. **L** mới trả tiền vay mua xe được khoảng 14 tháng với tổng số tiền khoảng 29.000.000 đồng. Sau đó gia đình **L** bị phá sản, nhà chuyển đi nơi khác. Từ tháng 12/2017 đến nay **L** không tiếp tục trả góp và còn nợ 10 tháng tiền vay với số tiền khoảng 23.000.000 đồng. Khoảng tháng 6/2019, **L** cho bạn mượn rồi đem cầm. Do không có tiền chuộc lại xe, **L** nhờ **H** chuộc xe giúp, **H** đồng ý cùng **L** chuộc lại chiếc xe hết 13.800.000 đồng, **L** đã giao xe cho **H** sử dụng, khi nào có tiền **L** sẽ trả và lấy xe về. Tháng 9/2019, **H** liên lạc thì **L** mới biết xe gắn máy bị **Công an quận T** tạm giữ. **L** yêu cầu được nhận lại chiếc xe gắn máy trên về để quản lý, sử dụng và sẽ trả lại tiền cho **H**, tiếp tục trả tiền vay cho **Công ty T1**.

Xác minh tại **Công ty T1**, địa chỉ **số B P, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** được biết: ngày 02/8/2016, **Bùi Hoàng L** ký đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 2W004327915 với **công ty V** số tiền 29.900.000

đồng để mua xe gắn máy trên, kèm theo hợp đồng thế chấp chiếc xe gắn máy này cho Công ty. Theo hợp đồng, vào ngày 01 hàng tháng, L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 2.115.473 đồng trong 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2016 đến ngày 01/8/2018. Tính đến ngày 21/7/2020, L đã thanh toán số tiền 29.448.622 đồng, L có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền là 22.855.903 đồng. Hiện tại, L không thanh toán, Công ty nhiều lần liên lạc với L nhưng không được, giấy đăng ký xe bản chính Công ty đang giữ. Công ty có ý kiến xin được nhận lại chiếc xe gắn máy này để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán hợp đồng của L đối với Công ty.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 22/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo **Châu Viết Long N1** và **Nguyễn Duy H** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Châu Viết Long N1**, **Nguyễn Duy H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo **Châu Viết Long N1**, **Nguyễn Duy H**.

Xử phạt bị cáo: **Châu Viết Long N1** 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/7/2019

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy H** 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 10/8/2022 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến 29/7/2019).

- Căn cứ Điều 30, Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Trả lại cho ông **Bùi Hoàng L** 01 chiếc xe gắn máy xe hiệu Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 (có biển số đúng là 50N1-196.34).

Công ty T1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với ông **Bùi Hoàng L** để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 2W004327915 ngày 02/8/2016 khi Công ty có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Châu Viết Long N1**, **Nguyễn Duy H**, bị hại **Phan Thị Cẩm N2** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Bùi Hoàng L** không kháng cáo.

Ngày 14/11/2022, **Công ty T1** có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xin được nhận lại tài sản là xe gắn máy Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung:

RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 để xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của ông **Bùi Hoàng L** tại Công ty.

Vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo **Nguyễn Duy H** là người điều khiển xe gắn máy Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 đã thực hiện các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, phần quyết định về hình phạt và các quyết định liên quan đến bị cáo **H** đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang chấp hành án tại **Trại giam P3**. Tại biên bản tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 10/02/2023, bị cáo **H** xác định không muốn tham dự phiên tòa phúc thẩm và không có ý kiến gì đối với kháng cáo của **Công ty T1**.

Ông **Bùi Hoàng L** đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện **Công ty T1** cho rằng xe máy Honda Winner, màu đỏ đen hiện đang là tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông **Bùi Hoàng L** nên đề nghị được nhận lại xe để xử lý thu hồi nợ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo **Châu Viết Long N1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo **Nguyễn Duy H** 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo, **Công ty T1** kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Những người có liên quan đến kháng cáo của **Công ty T1** gồm: ông **Bùi Hoàng L** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, bị cáo **Nguyễn Duy H** đã được tổng đạt hợp lệ và xin vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt bị cáo **H** và ông **L** không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đối với kháng cáo của **Công ty T1** đề nghị được nhận lại xe máy Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 là không có căn cứ, bởi xe gắn máy này do ông **Bùi Hoàng L** là người đứng tên sở hữu, ông **L** mang đi cầm cố, bị cáo **Nguyễn Duy H** là người chuộc xe giúp **L**, sau đó **H** sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật thì bị bắt giữ, ông **L** không biết. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại xe trên cho chủ sở hữu là đúng quy định. Việc vay mượn, thế chấp giữa ông **Bùi Hoàng L** và **Công ty T1** là quan hệ vay mượn, ông **L** không có đề nghị giao xe cho công ty mà xin được nhận lại và cam kết sẽ trả nợ cho công ty. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định dành cho **Công ty T2** SaiSon quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với ông **Bùi Hoàng L** để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 2W004327915 ngày 02/8/2016 bằng vụ kiện dân sự khác là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của **Công ty T1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Duy H và ông Bùi Hoàng L: bị cáo H đã được tổng đạt Quyết định xét xử hợp lệ, nhưng xin được vắng mặt và không có ý kiến gì đối với kháng cáo của Công ty T1. Ông Bùi Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo Châu Viết Long N1 và Nguyễn Duy H đã có các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Bản án sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các quyết định về hình phạt và các nội dung khác về xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật; nội dung kháng cáo của Công ty T1 không có nội dung bất lợi hay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo H và bị cáo N1, hiện các bị cáo đã đi chấp hành án nên Hội đồng xét xử không xét các nội dung này.

[3] Xét kháng cáo của Công ty T1:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày xe gắn máy Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 là tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Bùi Hoàng L với công ty theo Hợp đồng thế chấp số 2W004327915 ngày 02/8/2016, đến nay ông L vẫn chưa trả hết nợ cho công ty, ông L đã giao xe cho bị cáo Nguyễn Duy H sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao xe gắn máy này cho công ty xử lý để thu hồi khoản nợ 22.855.903 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra, ông Bùi Hoàng L khai nhận: khoảng tháng 6/2019, L cho bạn mượn Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143, sau đó bạn của L đã đem cầm cố. Do không có tiền chuộc lại xe, L nhờ H chuộc giúp, H đồng ý cùng L chuộc lại chiếc xe hết 13.800.000 đồng nên L đã giao xe cho H sử dụng, khi

nào có tiền sẽ trả và lấy xe về. Tháng 9/2019, **H** liên lạc thì **L** mới biết xe gắn máy bị **Công an quận T** tạm giữ do là tang vật của vụ án, **L** xin được nhận lại chiếc xe gắn máy trên về để quản lý, sử dụng và cam kết sẽ trả lại tiền cho **H**, tiếp tục trả tiền vay cho **Công ty T1**. Như vậy, xe gắn máy trên do ông **Bùi Hoàng L** là người đứng tên sở hữu và là người quản lý hợp pháp, ông **L** không biết bị cáo **H** sử dụng xe vào việc phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại xe gắn máy cho ông **L** là đúng quy định.

Việc vay mượn giữa bị cáo và **Công ty T1** là giao dịch dân sự dựa trên nhiều điều kiện giao kết như nguồn tài chính, khả năng trả nợ, kế hoạch trả nợ... xe gắn máy này chỉ là biện pháp để bảo đảm cho khoản vay của ông **L** với công ty. Ông **L** cũng không đồng ý giao xe gắn máy cho công ty.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tách phần nghĩa vụ dân sự đối với yêu cầu của **Công ty T1** để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của **Công ty T1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo về phần dân sự của bản án không được chấp nhận nên **Công ty T1** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp ngày 05/12/2022.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của **Công ty T1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 30, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông **Bùi Hoàng L** 01 chiếc xe gắn máy xe hiệu Honda Winner, màu đỏ đen, có số khung: RLHKC2604GY008844, số máy: KC26E-1015143 (có biển số đúng là 50N1-196.34).

(Vật chứng trên được ghi nhận tại Phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 17/02/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 40/PNK ngày 18/6/2020 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp **Công an quận T**).

- **Công ty T1** được quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu ông **Bùi Hoàng L** thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 2W004327915 ngày 02/8/2016.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội: buộc Công ty T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Công ty T1 đã nộp đủ theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032446 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND quận Tân Bình; | (1) |
| - CC THA quận Tân Bình; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (2) |
| - TAND quận Tân Bình; | (2) |
| - Công an quận Tân Bình; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đường sự; | (4) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (24) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên